

Số: **2228**/QĐ-UBND

Ninh Phước, ngày **20** tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải,  
huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước;

Căn cứ Nghị định số 53/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, hiệu quả, an toàn và bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1804/2020/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn;

Căn cứ Thông tư số 49/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn tiêu chí xác định vùng sản xuất trồng trọt tập trung đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 64/2015/TT-BTNMT ngày 21/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Dự án thành phần xây dựng hạ tầng phục vụ vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Dự án phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Khoản vay bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận gắn với biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển phía Nam tỉnh Ninh Thuận đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định 350/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 23 tháng 06 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về ban hành Quy định điều kiện và tiêu chí hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch 1363/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Kế hoạch 3684/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về ban hành thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Công văn số 386/UBND-KT ngày 26 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc cân đối nguồn kinh phí để tiếp tục đầu tư một số hạng mục công trình thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải;

Căn cứ Báo cáo số 35/BC-PNNPTNT ngày 12/12/2022 của Phòng Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả thẩm định Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện kèm theo Tờ trình số 30 /TTr-PNNPTNT ngày 12 /12/2022 của Phòng Nông nghiệp

và PTNT về việc đề nghị phê duyệt Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải, huyện Ninh Phước;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận với những nội dung chủ yếu sau:

### **1. Quan điểm phát triển**

Bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung phù hợp với “Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Ninh Phước”; “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các vùng Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” và đề án “Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2030”. Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm, phục vụ cho người tiêu dùng ở huyện Ninh Phước nói riêng; trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nói chung và một phần cung cấp cho các vùng phụ cận.

Bố trí vùng sản xuất rau an toàn theo hướng hình thành vùng sản xuất tập trung chuyên canh, sản xuất các loại rau phù hợp với khí hậu, đất đai và tập quán canh tác của người dân địa phương, đồng thời thu hút doanh nghiệp có năng lực đầu tư phát triển sản xuất. Phát triển sản xuất theo hướng công nghệ cao, công nghệ 4.0 vào sản xuất rau nhằm đạt năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt, nâng cao giá trị thu nhập trên 1 ha đất canh tác rau; tạo nhiều việc làm và tăng thu nhập cho nông dân; tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm rau an toàn của địa phương với rau an toàn từ địa phương khác; đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường nội địa và hướng tới xuất khẩu.

Phát triển sản xuất rau an toàn một cách bền vững, lấy hiệu quả kinh tế và sức khỏe con người làm thước đo quan trọng; quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn gắn với chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông nghiệp và nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hoá với trình độ kỹ thuật và công nghệ ngày càng cao; đồng thời gắn với việc bảo vệ môi trường sinh thái.

Phát triển trồng rau an toàn trên cơ sở phát huy nội lực của người dân, của doanh nghiệp là chính; kêu gọi và tranh thủ các nguồn lực đầu tư để phát triển sản xuất rau an toàn trong đó có một phần hỗ trợ của Nhà nước.

### **2. Mục tiêu phát triển**

#### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Góp phần phát triển nông nghiệp của huyện, phục vụ tốt nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; phát triển sản xuất nông nghiệp hiện đại, đồng bộ, năng suất, chất lượng, có giá trị kinh tế, thân thiện môi trường, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Phấn đấu đến năm 2025, sản xuất rau trở thành một ngành phát triển theo hướng chuyên canh, mang lại thu nhập cao, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu ngành nông nghiệp của huyện. Bước đầu hình thành các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, sau đó tiến dần tới sản xuất

rau sạch đảm bảo cung cấp rau an toàn, rau sạch phục vụ cho thị trường. Đồng thời tạo ra một trong những sản phẩm đặc trưng của địa phương theo chương trình mỗi xã 01 sản phẩm (Chương trình OCOP).

Tập trung phát triển diện tích sản xuất rau an toàn có đủ điều kiện về chất lượng đất đai, nước tưới, môi trường, tập quán sản xuất và hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho sản xuất rau an toàn. Khuyến khích và hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất, sơ chế bảo quản đến tiêu thụ rau an toàn của huyện.

Tổ chức sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và từng bước ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 vào sản xuất, nhằm cung cấp cho người tiêu dùng sản phẩm rau chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân trong huyện, của tỉnh Ninh Thuận và vùng phụ cận.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

### **a. Về quy mô diện tích và sản lượng**

\* *Đến năm 2025*: Diện tích canh tác vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải đạt 140 ha (xã An Hải 100 ha và xã Phước Hải 40 ha); diện tích gieo trồng đạt 170 ha (trong đó: Măng tây xanh 130 ha và rau các loại 40 ha); năng suất rau an toàn bình quân đạt 25 tấn/ha trở lên; sản lượng thu được ước khoảng 4.250 tấn rau an toàn các loại; giá trị sản xuất thu được theo giá hiện hành đạt trên 130 tỷ đồng; bình quân thu nhập/ha rau an toàn đạt 420 triệu đồng/năm; xây dựng rau an toàn của huyện trở thành sản phẩm đặc trưng của địa phương theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP).

#### *\* Định hướng đến năm 2030*

- Diện tích canh tác vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải đạt 200 ha (xã An Hải 130 ha và xã Phước Hải 70 ha); diện tích gieo trồng đạt 260 ha (trong đó: Măng tây xanh 180 ha và rau các loại 80 ha); năng suất bình quân đạt trên 30 tấn/ha; sản lượng thu được đạt trên 7.800 tấn; giá trị sản xuất thu được theo giá hiện hành đạt 216 tỷ đồng; bình quân thu nhập/ha rau an toàn 600 triệu đồng/năm, cao gấp 1,4 -1,5 lần so với trồng rau thông thường.

### **b. Về chất lượng rau an toàn**

Rau an toàn sản xuất tại vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải phải đạt 4 chỉ tiêu an toàn cơ bản của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Bộ Nông nghiệp và PTNT; bao gồm: an toàn về dư lượng hoá chất bảo vệ thực vật, dư lượng Nitrat, các kim loại nặng và an toàn vi sinh vật gây bệnh cho người.

## **3. Bố trí vùng sản xuất rau an toàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung An Hải diện tích 200 ha, nằm dọc hai bên tuyến kênh tiêu T8, trong đó: diện tích tại xã An Hải 130 ha và xã Phước Hải 70 ha. Trong đó:

- Đến năm 2025: diện tích vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải đạt 140 ha (xã An Hải 100 ha và xã Phước Hải 40 ha).

- Đến năm 2030: diện tích vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải đạt 200 ha (xã An Hải 130 ha và xã Phước Hải 70 ha).

Lựa chọn các phương pháp canh tác phù hợp để cải tạo các yếu tố hạn chế của vùng nghiên cứu để đầu tư phát triển vùng rau an toàn tập trung như: bón các loại phân hữu cơ để tăng hàm lượng mùn, thay đổi thành phần cơ giới tầng đất mặt,...; xây dựng hệ thống xử nước và hệ thống kênh tưới cho vùng sản xuất để loại bỏ các kim loại nặng và vi khuẩn không có lợi.

#### **4. Kinh phí thực hiện Đề án**

##### **4.1. Tổng hợp vốn đầu tư**

Tổng vốn đầu tư thực hiện Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải đến năm 2030 là 121.747 triệu đồng, trong đó:

- Khuyến nông, xây dựng mô hình sản xuất: 6.030 triệu đồng;
- + Khuyến nông: 2.220 triệu đồng;
- + Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hỗ trợ xây dựng mô hình: 3.810 triệu đồng.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng, bảo quản chế biến nông sản, phát triển sản xuất: 115.717 triệu đồng, trong đó:

- + Đầu tư giao thông nội đồng: 8.301 triệu đồng;
- + Nước tưới, tiêu úng ngập: 63.950 triệu đồng;
- + Điện sản xuất: 2.666 triệu đồng;
- + Bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật: 800 triệu đồng;
- + Xây dựng nhà lưới, nhà kính: 30.000 triệu đồng.
- + Xây dựng nhà bảo quản, đóng gói nhãn mác sản phẩm: 10.000 triệu đồng.

##### **4.2. Nguồn vốn đầu tư**

Trong tổng số 121.747 triệu đồng vốn đầu tư thực hiện đề án, nguồn vốn phân bổ như sau:

- Ngân sách hỗ trợ: 74.301 triệu đồng, chiếm 61,03% tổng vốn đầu tư,
- Vốn tín dụng: 28.000 triệu đồng, chiếm 23,03% tổng vốn đầu tư;
- Vốn huy động (từ nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,...): 19.446 triệu đồng, chiếm 15,97% tổng vốn đầu tư.

##### **4.3. Kế hoạch đầu tư:**

Kế hoạch đầu tư phân bổ như sau:

- Giai đoạn 2023-2025: 75.077 triệu đồng, chiếm 61,67% vốn đầu tư;
- Giai đoạn 2026- 2030: 46.180 triệu đồng, chiếm 37,93 % vốn đầu tư.

#### **5. Chương trình, dự án ưu tiên**

Để triển khai thực hiện Đề án bố trí vùng sản xuất rau an toàn tập trung xã An Hải cần tập trung thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên sau:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước và cung cấp nước tưới cho vùng nghiên cứu.
- Đầu tư xây dựng các tuyến đường trục chính nội đồng và các tuyến nhánh nội đồng.
- Đầu tư hệ thống điện sản xuất 3 pha.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và khuyến nông, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trong đề án đã nêu.
- Thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất vùng rau an toàn theo hướng nông nghiệp công nghệ cao (sản xuất trong nhà lưới, nhà kính...).
- Thành lập thêm các tổ hợp tác liên kết sản xuất rau an toàn.
- Xây dựng hệ thống nhà sơ chế, bảo quản, đóng gói gắn nhãn mác sản phẩm tại vùng quy hoạch sản xuất rau an toàn.

## **6. Các giải pháp thực hiện**

### **6.1. Giải pháp về quản lý nhà nước**

- Ủy ban nhân dân huyện phân công đầu mối quản lý và trách nhiệm cụ thể cho các Phòng, ban ngành của huyện trong công tác quản lý và phát triển rau an toàn. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất UBND tỉnh bổ sung hoặc đề xuất ban hành mới các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh như:

+ Kết nối công nghiệp phục vụ nông nghiệp với sản xuất nông nghiệp, kết nối “bốn nhà” trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn;

+ Khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng hiện đại, chế biến tinh, chế biến sâu; giảm dần và tiến tới hạn chế xuất khẩu nông sản thô.

+ Xây dựng các chính sách hỗ trợ khâu lưu thông, mô hình trình diễn trước khi sản xuất đại trà.

+ Đưa ra các hướng dẫn thủ tục chứng nhận sản phẩm an toàn cho sản xuất rau an toàn.

+ Các chính sách thu hút đầu tư cho các doanh nghiệp xây dựng vùng sản xuất lớn về rau an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý tốt nguồn vật tư đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông, gắn trách nhiệm đội ngũ cán bộ khuyến nông viên, nhà nông, nhà vườn giỏi với việc xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất hiệu quả ở địa phương.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau an toàn theo phân công, phân cấp; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện theo hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm đối với các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận; giám sát các hoạt động của các tổ chức được chứng nhận, hỗ trợ chứng nhận thực hành nghiệp tốt (GAP), nông nghiệp hữu cơ (Organic). Xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại trong sản xuất, kinh doanh; không để tình trạng sản phẩm rau, quả kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người dân.

### **6.2. Giải pháp về đất đai và quản lý quy hoạch**

- Lập danh sách đăng ký của các hộ gia đình chuyển đổi mục đích từ đất trồng lúa kém hiệu quả trong vùng quy hoạch rau để chuyển đổi sang đất trồng cây hàng năm khác; tổng hợp diện tích chuyển đổi và hỗ trợ kinh phí chuyển đổi cơ

cây trồng theo chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng của tỉnh Ninh Thuận.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho người sử dụng đất thực hiện dồn điền, đổi thửa, cho thuê, chuyển nhượng, tích tụ ruộng đất để hạn chế tình trạng manh mún ruộng đất trong vùng quy hoạch rau an toàn; từ đó thuận tiện cho cơ giới hóa và đầu tư phát triển sản xuất, tăng hiệu quả kinh tế.

- Triển khai cắm mốc ranh giới để xác định cụ thể vùng quy hoạch sản xuất rau an toàn, bảo vệ diện tích quy hoạch rau an toàn. Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc sử dụng đất của cá nhân và tổ chức trong vùng sản xuất rau an toàn, phát hiện và xử lý kịp những trường hợp sử dụng đất không theo quy hoạch, quy chế đã ban hành.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân thuê đất, đầu tư sản xuất rau an toàn với quy mô lớn; khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn.

- Có biện pháp chống xói mòn, thoái hóa đất và thực hiện các biện pháp kỹ thuật trồng trọt (làm đất, bón phân hữu cơ, luân canh cây trồng...) hợp lý để bảo vệ tài nguyên đất trong vùng quy hoạch rau an toàn.

- Cần có biện pháp hạn chế gây ô nhiễm đất trồng, nguồn nước tưới, môi trường của các vùng sản xuất rau an toàn. Thu gom bao bì rác thải bảo vệ thực vật đúng quy định.

**6.3. Bổ sung cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, giám sát các khâu trong quá trình sản xuất, sơ chế rau theo GAP. Đào tạo cán bộ khuyến nông ở vùng sản xuất rau an toàn.**

Trong quá trình đầu tư mở rộng vùng sản xuất rau an toàn tập trung cần bổ sung cán bộ kỹ thuật hướng dẫn, giám sát các khâu trong quá trình sản xuất, sơ chế rau theo GAP. Đồng thời tổ chức đào tạo, tập huấn dài hạn cho các cán bộ khuyến nông để có thể áp dụng kiến thức và kỹ năng thực hành từ lớp học để đẩy mạnh công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, từ đó nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất rau an toàn cho nông dân tại các địa phương.

**6.4. Giải pháp đẩy mạnh công tác xác nhận rau đảm bảo ATTP để thuận lợi trong truy xuất nguồn gốc và tạo lòng tin cho người tiêu dùng**

An toàn vệ sinh thực phẩm có vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là ở các thị trường đô thị lớn, xuất khẩu và sự bền vững của nền nông nghiệp nước ta, nhất là khi chúng ta đã gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và khu vực mậu dịch tự do Châu Á – Thái Bình Dương (AFTA).

Với mục tiêu nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp và cung cấp nguồn thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tạo lòng tin cho người tiêu dùng thì việc truy xuất nguồn gốc là tiêu chí bắt buộc, nhất là đối với các sản phẩm cung ứng cho nhà phân phối lớn.

Xây dựng mã số vùng trồng rau an toàn tập trung An Hải nhằm theo dõi và kiểm soát tình hình sản xuất; kiểm soát chất lượng sản phẩm; truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng.

Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc sẽ tạo ra chuỗi cung ứng các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo ATTP; nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp các nhà cung cấp, doanh nghiệp tiếp cận được thị trường có yêu cầu về nguồn gốc sản phẩm. Bên cạnh đó, việc truy xuất nguồn gốc còn góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tình hình sản xuất, ATTP; tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành chức năng trong việc thực hiện, kiểm tra, giám sát ATTP; giảm thiểu các thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí, thời gian, nhân lực trong quản lý, làm tiền đề giúp tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng giảm dần hoạt động sản xuất nhỏ, lẻ, thiếu an toàn để khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất quy mô lớn, xây dựng thương hiệu, hình thành các tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp sản xuất văn minh, hiện đại, an toàn.

### **6.5. Hỗ trợ hoạt động chế biến và tiêu thụ rau an toàn**

- Trên cơ sở quy định về quy trình sản xuất rau an toàn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Quyết định số 2998/QĐ-BNN-TT ngày 02/7/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí cơ bản của VietGap cho sản xuất rau, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và ban hành quy trình sản xuất rau an toàn cụ thể cho từng loại rau, nhóm rau phù hợp với đặc điểm của địa phương.

- Cung cố 02 hợp tác xã hiện có và thành lập mới 05 tổ liên kết hợp tác sản xuất trên cơ sở lựa chọn các hộ sản xuất điển hình để vận động tham gia tổ liên kết sản xuất rau an toàn.

- Hướng dẫn và hỗ trợ HTX, tổ liên kết đăng ký xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và sơ chế rau an toàn, xây dựng kế hoạch sản xuất (chúng loại, quy mô,...) theo hợp đồng với các tổ chức tiêu thụ (doanh nghiệp, trường học, siêu thị, bệnh viện,...). Tại các tổ chức sản xuất này, sẽ thực hiện hoạt động giám sát chất lượng nội bộ để kiểm soát quy trình kỹ thuật và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Xây dựng thương hiệu sản phẩm rau an toàn của địa phương theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP).

- Xây dựng các mô hình điểm về sản xuất rau an toàn, sản xuất rau an toàn ứng dụng công nghệ cao (sản xuất nhà lưới, nhà kính, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, tưới tự động...) trong vùng quy hoạch. Các mô hình điểm phải được xây dựng khép kín từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ sản phẩm thông qua các mối liên kết (sản xuất theo chuỗi).

- Tổ chức chứng nhận VietGAP có nhiệm vụ kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất rau an toàn, lấy mẫu sản phẩm xác suất để phân tích nhanh, nếu sản phẩm có các chỉ tiêu không đảm bảo an toàn phải có biện pháp khắc phục (nếu có thể) trước khi đưa ra thị trường hoặc hủy bỏ không được bán cho người sử dụng.

- Tăng cường sản xuất theo chuỗi, từ sản xuất đến sơ chế và bao tiêu sản phẩm. Hỗ trợ, khuyến khích các hợp tác xã, tổ liên kết rau trong vùng quy hoạch rau an toàn liên hệ với các hệ thống siêu thị, chợ đầu mối trong và ngoài Tỉnh; các



doanh nghiệp cung cấp thực phẩm cho các khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, ... để ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm cũng như tổ chức sản xuất các sản phẩm có chất lượng đáp ứng cho nhu cầu của nhà phân phối, nhu cầu của người sử dụng tại các khu vực trên.

- Tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ rau an toàn tại các thành phố lớn, các khu công nghiệp và hệ thống siêu thị, chợ đầu mối phía Nam như: TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...

- Tuyên truyền vận động người dân sử dụng phân bón có nguồn gốc rõ ràng và nằm trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

- Không sử dụng phân hữu cơ chưa qua xử lý (phân tươi, chưa hoại mục); trong trường hợp tự sản xuất phân hữu cơ phải thực hành đúng phương pháp, đảm bảo đủ thời gian.

- Tuân thủ đúng quy trình bón phân, phun thuốc cho từng loại cây trồng cụ thể, không bón quá liều ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Các ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp tăng cường cung cấp, đăng tải thông tin đến thị trường nông sản, giá cả thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm nông nghiệp của tỉnh trên các phương tiện truyền thông; tìm kiếm thị trường, bao tiêu sản phẩm cho nông dân trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm rau an toàn.

#### **6.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng rau an toàn**

- Thường xuyên tổ chức thanh kiểm tra, giám sát sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh rau an toàn để giáo dục và nâng cao ý thức trách nhiệm của người sản xuất, người kinh doanh trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước về sản xuất và tiêu thụ rau an toàn.

- Kiểm soát sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm: Thường xuyên lấy mẫu sản phẩm trước khi thu hoạch một cách ngẫu nhiên nhằm kiểm tra chất lượng (dư lượng thuốc BVTV, hàm lượng kim loại nặng, hàm lượng nitrat, vi sinh vật gây hại) để đảm bảo sản phẩm rau an toàn đạt các chỉ tiêu chất lượng theo quy định.

#### **6.7. Giải pháp khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ (sản xuất rau trong nhà lưới, nhà kính, sử dụng hệ thống tưới tự động, tưới tiết kiệm, công nghệ thủy canh...) trong các vùng sản xuất rau an toàn của Huyện được phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng các mô hình sản xuất rau an toàn theo VietGAP nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Sử dụng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với nhu cầu thị trường để sản xuất; trồng thử nghiệm các giống mới chưa được trồng tại địa phương như: măng tây xanh, dưa lưới... từ đó có kinh nghiệm để mở rộng diện tích.

- Nghiên cứu bố trí thời vụ, cơ cấu chủng loại rau cho phù hợp với điều kiện khí hậu thời tiết, đáp ứng nhu cầu của thị trường và tăng hiệu quả kinh tế.

### **6.8. Đào tạo nguồn nhân lực**

- Đẩy mạnh việc đào tạo, tập huấn và bố trí cán bộ kỹ thuật đủ năng lực và trình độ để tham gia quản lý, kiểm soát chất lượng rau an toàn từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ. Mở các lớp tập huấn để hướng dẫn, phổ biến quy trình kỹ thuật, tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất rau an toàn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, bảo quản, chế biến rau an toàn.

- Mở các lớp đào tạo, tập huấn về IPM, ICM và áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

+ Đào tạo, tập huấn dài hạn: Đối tượng tham gia tập huấn là các hộ nông dân tham gia sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và cán bộ chỉ đạo trực tiếp sản xuất.

+ Đào tạo, tập huấn ngắn hạn: Đối tượng tham gia tập huấn là cán bộ khuyến nông và các hộ nông dân có kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Sau khi được đào tạo sẽ là cầu nối chính giúp tuyên truyền và hướng dẫn các hộ nông dân về quy trình, kỹ thuật sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương khác có vùng nông nghiệp công nghệ cao với các nội dung sau:

+ Kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất, sơ chế và kinh doanh sản phẩm;

+ Kinh nghiệm quản lý, giám sát sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm và cấp chứng nhận sản phẩm an toàn.

- Trong giai đoạn đầu của dự án cần có sự hướng dẫn trực tiếp từ các Viện nghiên cứu trong việc chuyển giao công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại các địa phương làm cơ sở cho việc tuyên truyền, nhân rộng.

### **6.9. Giải pháp đối với người sản xuất và các doanh nghiệp trong ngành hàng**

Xây dựng mô hình mẫu về liên kết dọc giữa doanh nghiệp làm trung gian phân phối với người sản xuất và kênh bán lẻ để rút kinh nghiệm khi nhân ra diện rộng.

Xây dựng các mắt xích trong chuỗi liên kết, tạo sự hài hòa về lợi ích giữa người sản xuất và các doanh nghiệp, các cơ quan quản lý Nhà nước cần tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức về chuỗi giá trị cho người sản xuất, hợp tác xã; tăng cường tuyên truyền để người dân tin tưởng, sử dụng rau an toàn theo chuỗi đã được cơ quan chức năng kiểm soát chất lượng.

Đối với người sản xuất và doanh nghiệp phân phối, kinh doanh rau an toàn cần chủ động đặt hàng với cơ quan báo chí truyền thông đa dạng, sinh động nhằm tăng niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm rau an toàn do các đơn vị cung ứng.

### **6.10. Giải pháp vốn đầu tư**

- Sử dụng hợp lý nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho vùng sản xuất rau an toàn tập trung (đường giao thông, kênh mương, đường điện, bể thu gom bao bì...).

- Phối hợp với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận được nguồn vốn ưu đãi với lãi suất hợp lý và có đủ thời gian trả nợ để đầu tư xây dựng phát triển sản xuất rau an toàn... đặc biệt xây dựng nhà lưới, nhà kính, nhà sơ chế bảo quản, đóng gói các sản phẩm rau an toàn.

- Tăng cường huy động từ nguồn vốn của các nhóm hộ, hợp tác xã, tổ hợp tác, các tổ chức kinh tế và các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau an toàn; vốn liên doanh, liên kết giữa các đơn vị và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung trên địa bàn tỉnh.

### **6.11. Giải pháp về bảo vệ môi trường trong vùng quy hoạch rau an toàn**

Qua các kết quả phân tích mẫu đất, mẫu nước vùng nghiên cứu cho thấy mẫu đất có các chỉ tiêu nhiễm kim loại nặng trong giới hạn cho phép; nguồn nước tưới bị ô nhiễm một số kim loại nặng và vi khuẩn. Do vậy, trong thời gian tới cần có các giải pháp môi trường vùng nghiên cứu của dự án như sau:

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước trước khi đưa vào sử dụng cho vùng sản xuất.

- Trong vùng nghiên cứu cần áp dụng và giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Chính vì vậy việc áp dụng quy trình sản xuất an toàn sẽ làm giảm lượng phân hóa học, tăng lượng phân hữu cơ vi sinh là vấn đề quan trọng để bảo vệ môi trường, tránh tình trạng chua hóa nhanh, chai cứng của môi trường đất.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định, quy trình về sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đối với sản xuất rau an toàn trong vùng quy hoạch rau an toàn của huyện, của tỉnh.

- Xây dựng các bể thu gom bao bì phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ở những vị trí phù hợp, thuận lợi cho việc thu gom và chuyên chở ra khu vực xử lý rác thải nông nghiệp của thành phố.

- Tuyên truyền người dân thu gom vỏ bao bì, thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định (trong các bể thu gom); hợp đồng với các đơn vị thu gom rác thải thu gom rác thải trong các bể chứa 2 lần/năm (sau các vụ sản xuất) để đưa ra khu vực tập trung để xử lý. Có chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm.

- Sử dụng các biện pháp thâm canh, luân canh hợp lý trên cơ sở bảo vệ tài nguyên đất, tăng cường độ màu mỡ của đất (hạn chế sử dụng phân hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ (đã ủ hoai mục, chế phẩm sinh học trong danh mục cho phép).

- Sử dụng nguồn nước tưới đã qua xử lý và sử dụng hợp lý nguồn nước, khuyến khích và hỗ trợ người dân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiết kiệm, tự động.

- Tuyên truyền người dân sử dụng tiết kiệm nguồn nước. Đồng thời xây dựng phương án tính thủy lợi phí theo định mức sử dụng nước tưới của người dân (tính tiền thủy lợi phí/m<sup>3</sup>) để đảm bảo đủ nước tưới cho vùng sản xuất, tránh trường hợp người dân tưới tràn gây thất thoát lãng phí nước tưới đã qua xử lý.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Xây dựng và chủ trì thực hiện một số mô hình điểm, mô hình trình diễn và các dự án cụ thể đầu tư vùng sản xuất rau an toàn trọng điểm theo hướng kỹ thuật cao để làm điển hình và nhân rộng.

Phối hợp các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo kỹ thuật sản xuất, sơ chế rau an toàn; tập huấn và chuyển giao thiết bị kỹ thuật phục vụ sản xuất rau an toàn; xây dựng các mô hình trình diễn sản xuất - tiêu thụ rau an toàn.

Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị đầu tư và địa phương triển khai thực hiện đề án, tổng hợp kết quả thực hiện đề án hàng quý, hàng năm để báo cáo.

Kêu gọi, thu hút doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ rau an toàn.

Phối hợp với phòng Kinh tế và hạ tầng huyện hướng dẫn nông dân, tổ hợp tác, HTX sản xuất rau an toàn tham gia các hội chợ nông sản, xúc tiến thương mại.

Phối hợp với Văn Phòng HĐND và UBND huyện, các phòng ban liên quan trong tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Căn cứ vào các chương trình, dự án cụ thể được cấp có thẩm quyền phê duyệt để cân đối, bố trí kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện phân bổ hỗ trợ thực hiện hàng năm.

Phối hợp với phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện kêu gọi, thu hút đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau an toàn trong quy hoạch rau an toàn tập trung.

Phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ và chuyển đổi diện tích lúa kém hiệu quả sang trồng rau; hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ liên kết, hợp tác xã.

## **3. UBND xã An Hải, Phước Hải**

Căn cứ nội dung của đề án, tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch, đề xuất và phân bổ ngân sách hỗ trợ sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn.

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tăng cường công tác quản lý nhà nước về sản xuất, tiêu thụ rau an toàn trên địa bàn; Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp, cơ chế chính sách để phát triển sản xuất, tiêu thụ rau an toàn.

Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện quy chế giám sát cộng đồng đối với việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn của địa phương mình.

**4. Các cơ quan, đơn vị liên quan:** Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án có liên quan trên lĩnh vực phụ trách; chủ động triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và Kế hoạch huyện,

Tài nguyên – Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Hải và Phước Hải căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện Ủy;
- Thường trực HĐND Huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND Huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Mặt trận, Hội, đoàn thể Huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Huyện;
- Văn Phòng UBND huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNN.

(báo cáo)



**CHỦ TỊCH**

**Bạch Văn Nguyễn**